

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 36 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức;
cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số
995/CT-QLN ngày 09/3/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 36 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức; cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh) còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 781.230.533 đồng (Bảy trăm tám mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó:

- Số doanh nghiệp, tổ chức là 20 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là: 776.238.661 đồng;

- Số cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh là 16 người nộp thuế với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 4.991.872 đồng.

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực Quan Hoá - Quan Sơn - Mường Lát điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Quan Hoá - Quan Sơn - Mường Lát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Quan Sơn (phòng TC - KH);
- UBND huyện Quan Hoá (phòng TC - KH);
- UBND huyện Mường Lát (phòng TC - KH);
- Trang thông tin điện tử
Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẠM NỘP, TIỀN CHẠM NỘP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng:	36						781.230.533	9.957.591	1.677.926	10.166.975	96.327.760	638.787.079	24.313.202
I	Doanh nghiệp, tổ chức	20						776.238.661	9.957.591	0	10.166.975	96.327.760	635.607.283	24.179.052
1	Công Ty TNHH Bình Phước	2801039676	Nhà bà Lê Thị Phước, khu phố 4, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 4, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Lê Thị Phước	171345954	23/8/2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	500.364.276				46.851.514	436.761.949	16.750.813
2	Công ty TNHH đá xây dựng Anh Tuấn	2801279420	Khu 4, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa				Công an tỉnh Thanh Hóa	163.281.890				29.061.371	130.459.149	3.761.370
3	Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Nguyễn Kiều	2802206714	Khu 4 TT Quan Hoá, huyện Quan Hoá, Tỉnh Thanh Hoá (này là Khu 4, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Nguyễn Bá Kiêu	171856031	16/11/2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	13.152.126	475.788				12.676.338	
4	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Nguyễn Thế	2802273781	Khu 5, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 5, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Nguyễn Trung Kiên	173689075	27/12/2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	622.650	622.650					
5	Công ty TNHH TM DV vật tư nông lâm nghiệp Trường Giang	2802477087	Bản Khảm, xã Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Bản Khảm, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Hà Văn Huân	038057001507	8/12/2016	Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư	91.200						91.200

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
6	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Thủy Tiên	2802563064	Khu 4, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 4, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Hà Văn Việt	038094009554	20/7/2018	Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư	45.600						45.600
7	Hợp tác xã Thành Đạt	2800960450	Bản Đò, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa				Công an tỉnh Thanh Hóa	61.390.830	4.725.098		8.941.192	3.795.946	42.329.238	1.599.356
8	Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Mùong ánh	2801671878	Bản Đò, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hà Văn Dám	172564079	11/2/2004	Công an tỉnh Thanh Hóa	3.790.548	552.867		21.981	1.105.477	1.952.309	157.914
9	Hợp tác xã Mai Thanh Mai Châu Thanh Hóa	2802150532	Bản Đò, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hà Văn Triệu	172563023	28/7/2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.247.865	108.021		873.358	116.247	70.790	79.449
10	Công ty TNHH kinh doanh vận tải hành khách Trung Sơn	2801898212	Nhà ông Phạm Minh Thiệm, bản Chiềng, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Minh Thiệm	171067638	13/5/2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	87.000						87.000
11	Công ty TNHH tre xứ Thanh	2801569923	Nhà ông Chu Văn Sáu, bản Cang, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là bản Cang, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Chu Văn Sáu	135377816	28/7/2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	13.552.871	1.864.917		330.444		11.357.510	
12	Công ty TNHH Dương Trung Liên	2802544343	KM 61, Xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trần Văn Trung	042078000360	17/5/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DL.QG về dân cư	310.200						310.200
13	Công ty TNHH Hùng Châm HC	2802544657	Bản Nhài, Xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lương Văn Châm	038070001384	15/9/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DL.QG về dân cư	102.000						102.000
14	Công ty TNHH DVTM Mạnh Tuấn	2802453738	KM 34, Khu 6, TT Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đinh Văn Nam	172329074	6/6/2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	91.200						91.200
15	Công ty TNHH MTV Đức Dũng	2802528479	KM 35, TT Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Đức Dũng	174948101	14/5/2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	91.200						91.200

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
16	Công ty TNHH TM và DV Hà Hải	2802545361	Bán Đình, xã Trung Hạ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Thu Hà	172555648	12/10/2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.200						310.200
17	Công ty TNHH thương mại Sơn Hà	2802456094	Khu 2, TT Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Thanh Vân	171530265	7/11/2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.200						310.200
18	Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ thương mại Hoàng Tùng Linh	2802791381	Khu 2, TT Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Lê Hoàng Tùng	172288779	28/8/2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	90.800						90.800
19	Công ty TNHH sản xuất - thương mại Tân Đại Phát	2802424536	Bán Xa Lao, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Dàng	111864927	17/8/2012	Công an thành phố Hà Nội	300.550						300.550
20	Hợp tác xã dịch vụ nông, lâm Quang Chiêu	2802274094	Bán Poọng, xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Hữu Sơn	173060840	1/9/2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	17.005.455	1.608.250			15.397.205		
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh	16						4.991.872	0	1.677.926	0	0	3.179.796	134.150
1	Nguyễn Thị Khanh	2800293486	Khu 4, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 4, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Nguyễn Thị Khanh	171063927	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	25.038		8.346			16.692	
2	Trần Quốc Việt	2800365148	Khu chợ, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu chợ, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Trần Quốc Việt	171148617	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	90.552		90.552				
3	Nguyễn Thị Thuý	2800881706	Khu 3, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 3, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Nguyễn Thị Thuý	171540321	4/2/1999	Công an tỉnh Thanh Hóa	5.856		1.952			3.904	

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
4	Nguyễn Thị Ngọc	2800962708	Khu chợ, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu chợ, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Nguyễn Thị Ngọc	173442046	15.05.2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	18.498		6.854			11.644	
5	Lưu Thị Hạnh	2801041731	Khu 3, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 3, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Lưu Thị Hạnh	171453725	03.07.2002	Công an tỉnh Thanh Hóa	8.538		2.846			5.692	
6	Đỗ Hoàng Dương	8352113144	Khu 4, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 4, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Đỗ Hoàng Dương	173359925	14/4/2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	27.480		9.160			18.320	
7	Lê Văn Thành	8401899526	Khu 1, TT Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Khu 1, TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Lê Văn Thành	172561308	25/2/2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	111.900						111.900
8	Phạm Văn Cường	2802156573	Bản Đồ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Cường	113077311	3/7/2012	Công an tỉnh Hòa Bình	39.264		13.088			26.176	
9	Trần Ngọc Tuấn	2802151712	Bản Come, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Ngọc Tuấn	173600248	23/9/2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	17.750		3.550			14.200	
10	Nguyễn Văn Đoàn	2802156541	Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Nguyễn Văn Đoàn	113040484	11/7/1996	Công an tỉnh Hòa Bình	18.945		6.315			12.630	
11	Đỗ Văn Đức	8563297878	Xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Văn Đức	173781700	13.12.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	8.940		2.980			5.960	
12	Trương Văn Phiệt	8212497109	Bản Cang, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là Bản Cang, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa).	Trương Văn Phiệt	171487858	2/7/2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	22.250						22.250

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4917	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
13	Nguyễn Văn Mạnh	8106730723	TT Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Mạnh	171719828	19/11/2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.082.353		360.783			721.570	
14	Lữ Thị Doan	8474491714	TT Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lữ Thị Doan	172548009	22/5/2002	Công an tỉnh Thanh Hóa	2.144.810		714.935			1.429.875	
15	Lê Trọng Anh Trúc	2802297905	Khu 2, TT Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Lê Trọng Anh Trúc	174173319	3/6/2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.081.743		360.580			721.163	
16	Phạm Xuân Hiếu	8053419430	Khu 2, TT Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Xuân Hiếu	173412240	23/3/2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	287.955		95.985			191.970	